

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 10-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn

Thẩm phán: Ông Trần Tỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Bà Dương Thúy Hồng
3. Ông Hứa Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 28/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 29/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Quốc B, sinh ngày 20/11/1991, tại tỉnh Kon Tum.

Nơi thường trú: Thôn 5, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Số 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức H và bà Võ Thị Kim T; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 47/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Ngày 25/01/2022 chấp hành xong án phạt tù (chưa xóa án tích).

Nhân thân: Bản án số 74/2012/HS-ST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 20 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 27/12/2013 chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2023 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Tạ Văn Nghiệp - Luật sư của Văn phòng luật sư Sài Gòn An Nghiệp, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kon Tum

Địa chỉ: Số 52 Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lâm Thanh H, sinh năm 1999; Đăng ký thường trú: 102 Hoàng Văn T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Số 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Phạm Kim C, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Thôn 5, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, tỉnh Phú Yên. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Lâm Thanh T, sinh năm 1995; Đăng ký thường trú: 102 Hoàng Văn T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Số 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông Huỳnh Quang M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 10 tháng 10 năm 2023, Trần Quốc B đang uống cà phê tại bờ kè cầu Đăk BLa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì gặp một người đàn ông quen biết ngoài xã hội tên Huân (*không rõ nhân thân, lai lịch*); người đàn ông này nói với Bảo là có bán ma túy đá với giá rẻ, chỉ 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*)/100 gam (*một trăm gam*). Khi nghe vậy, Trần Quốc B đồng ý mua ma túy của Huân, Bảo lấy 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) có sẵn trong ví ra đưa cho Huân; nhận tiền của Bảo xong, Huân đến mở cốp xe mô tô (*không rõ biển số*) lấy đưa cho Bảo 01 (*một*) hộp nhựa bên trong có 05 (*năm*) gói ma túy đựng trong bì ni lông dán kín và một cân tiểu ly. Sau khi Huân đưa ma túy cho Trần Quốc B, thì Huân bỏ đi, còn Trần Quốc B cất giấu ma túy vừa mua được của Huân vào trong áo khoác đang mặc trên người đi về chỗ ở tại số nhà 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Khi về tới nhà, Bảo đi vào phòng ngủ thứ hai của Bảo và Lâm Thanh H (*sinh năm 1999 trú tại số 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K*) thường ngủ chung để cất giấu số ma túy mới mua được của Huân vào trong tủ quần áo. Đến khoảng 19 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2023, Công an thành phố Kon Tum phối hợp Công an phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Trần Quốc B tại số 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Khi kiểm tra, trong nhà tại phòng khách có Lâm Thanh T (*sinh năm 1995, trú tại số 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum*), tại phòng ngủ thứ 02 (*hai*) có Trần Quốc B. Quá trình kiểm tra, Trần Quốc B tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy đã mua của

Huân gồm: 01 (một) hộp nhựa, bên trong hộp nhựa có 05 (năm) bì ni lông dán kín, bên trong mỗi bì ni lông có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) cân tiểu ly, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quốc B và tạm giữ, niêm phong tang vật.

Quá trình điều tra ban đầu Trần Quốc B khai nhận: Bảo mua ma túy về nhằm mục đích bán lại cho người khác nhưng chưa bán được cho ai. Sau đó, Bảo thay đổi lời khai, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra, trong một vụ án khác, đối tượng Phạm Kim C bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, C khai nhận đã mua nợ ma túy của Trần Quốc B với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã lấy lời khai của Trần Quốc B, nhưng Bảo chỉ khai nhận có biết C ngoài xã hội nhưng không bán ma túy cho C, không biết số ma túy của C từ đâu mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã tiến hành đối chất giữa Trần Quốc B và Phạm Kim C, nhưng Trần Quốc B vẫn khẳng định không bán ma túy cho Phạm Kim C.

Kết luận giám định số 288/KL-KTHS ngày 17/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 65,743 gam. Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2.1; M2.2; M2.3; M2.4) được niêm phong trong phong bì đánh số “02” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 37,114 gam.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKT-P1 ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 31/7/2024 Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum trả hồ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum để điều tra bổ sung hành vi của bị cáo có yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hay tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Văn bản số 182/CV-VKSKT-P1 ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum sau khi điều tra bổ sung vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đã phân tích về hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, qua đó giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc B từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2023. Về vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất của khung hình phạt vì tuổi đời còn trẻ, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi ba, mẹ và gia đình, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án thấy rằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/10/2023 và các lời khai ban đầu bị cáo Trần Quốc B khai mục đích mua ma túy về cất giấu là để bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai mua ma túy về nhằm mục đích cất giấu sử dụng cho bản thân vì làm nghề lái xe nên bị cáo thường xuyên dùng ma túy. Lý do bị cáo thay đổi lời khai do lúc ban đầu bị bắt tâm lý không ổn định, bị cáo sợ, không muốn gia đình và người thân biết bị cáo là người nghiện ma túy. Thấy rằng, bị cáo thay đổi lời khai mua ma túy về sử dụng là có căn cứ, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng M bị cáo mua ma túy về để bán kiếm lời. Quá trình điều tra trong một vụ án khác, đối tượng Phạm Kim C bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, C khai nhận đã mua nợ ma túy của Trần Quốc B với số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai của Trần Quốc B, nhưng B khai không bán ma túy cho C, không biết số ma túy của C từ đâu mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Trần Quốc B và Phạm Kim C, nhưng B vẫn khẳng định không bán ma túy cho Phạm Kim C.

Ngày 31/7/2024 Hội đồng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum trả hồ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum để điều tra bổ sung hành vi của bị cáo, sau khi điều tra bổ sung Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa đã triệu tập Phạm Kim C để đối chất với bị cáo làm rõ hành vi của bị cáo, nhưng bị cáo vẫn khai nhận không bán ma túy cho C. Do đó, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kết quả tranh tụng tại phiên toà có đủ cơ sở để kết luận: Trần Quốc B là người thường xuyên sử dụng ma túy, nên vào khoảng 14 giờ ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại khu vực bờ kè cầu Đăk BLA, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Bảo đã mua ma túy của đối tượng tên Huân với số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy của Huân, Bảo mang về cất giấu tại chỗ ở số 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K. Khoảng 19 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2023, Cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Trần Quốc B, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của Trần Quốc B là: 102,857 gam (37,114 gam + 65,743 gam) ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương và làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội ở mức độ nguy hiểm hơn do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để cải tạo đối với bị cáo.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại địa phương bị cáo được tặng giấy khen trong công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án hình sự số 47/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, ngày 25/01/2022 chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích mà bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự số 74/2012/HS-ST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, ngày 27/12/2013 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị xử phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị

cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này còn có một số đối tượng liên quan:

- Bị cáo Trần Quốc B khai người đàn ông tên Huân là người bán ma túy cho Bảo. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác M nhưng chưa xác định được Huân là ai, đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục xác M, truy tìm đối tượng Huân, khi nào xác định được sẽ xử lý sau theo quy định. Do đó, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

- Đối với Lâm Thanh H là người sống cùng Trần Quốc B tại căn nhà số 14 N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, nhưng chị H khai không biết việc Bảo mua ma túy của Huân mang về cất giấu trong phòng ngủ. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lâm Thanh H là đúng quy định.

[7]. Về xử lý vật chứng quá trình điều tra đã thu giữ:

- 05 (năm) bì ni lông trong suốt dán kín, bên trong mỗi bì ni lông có chứa chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy. Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là điện thoại của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo

- 01 (một) hộp nhựa, 01 (một) cân điện tử, dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc B** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc B 17 (Mười bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo **Trần Quốc B:** 01 (Một) điện thoại di động dạng phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Được niêm phong trong phong bì mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY”; mặt sau được dán kín, có chữ ký ghi tên của những

người tham gia niêm Phong và các hình dấu tròn của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Kon Tum

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Sổ ma túy được niêm phong trong 01 (Một) phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 288/KL-KTHS”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ *CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán;

+ 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tất cả vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục THADS tỉnh Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo **Trần Quốc B** phải nộp *200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(Ngày 10/9/2024)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Kon Tum;
- Phòng THAHSCA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- UBND xã H;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Viết Toàn (Đã ký)